

Số: 913/2018/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1362/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L M H, sinh năm 1961; địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: A8/10, Tổ 11, Khu phố B, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Tr Th O, sinh năm 1966; địa chỉ thường trú: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Kios 122, Tổ 16,, Khu phố B, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông L M H và bà Tr Th O tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau đến ngày 11 tháng 10 năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã và sống không hạnh phúc. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông L M H và bà Tr Th O yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Vợ chồng có 02 con chung tên L M T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987 và L M L, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1994. Do con đã trưởng thành nên ông L M H và bà Tr Th O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L M H và bà Tr Th O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mẫu thuẫn giữa ông L M H và bà Tr Th O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành của Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L M H và bà Tr Th O thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông L M H và bà Tr Th O phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024560 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Chánh án;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bạch Tuyết